

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TDT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TDT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDT SERVICE AND COMMERCE INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109379227

3. Ngày thành lập: 14/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 09 Tòa 3D, số 3 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
3.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình sân bay, bến cảng; - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Xây dựng công trình dân dụng, nhà ở, công sở, công trình thể thao, công trình thương mại, công trình công nghiệp, giao thông thủy lợi;	4299

16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa	4719
21.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
22.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
24.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
25.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
26.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
27.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; Bán lẻ đá quý, đồ trang sức; Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng; Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu.	4789
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải Quan); Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
33.	Cơ sở lưu trú khác	5590
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
36.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý bất động sản	7020
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Kiểm định xây dựng (Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng); - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Tư vấn quản lý dự án. (Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng);	7110
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Tư vấn về môi trường; Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar - Quán cà phê, giải khát	5630
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014); Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014); Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014); Sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014).	6820
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; + Mô tô, xe lưu động, cẩu trục..., - Cho thuê container	7730

57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
58.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
59.	Sản xuất rượu vang	1102
60.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
61.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
62.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633(Chính)
63.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐOÀN VĂN TÝ	Số nhà 04 phố Trương Định, tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	272.000	2.720.000.000	40,000	0380840089 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	272.000	2.720.000.000	40,000		
2	ĐẶNG VĂN DƯƠNG	Thôn Trà Đông, Xã Quang Trung, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	15,000	0340620009 46	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	15,000		

3	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Thôn Trà Đông, Xã Quang Trung, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	306.000	3.060.000.000	45,000	152098166
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	306.000	3.060.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN VĂN TÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038084008991

Ngày cấp: 24/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 04 phố Trương Định, tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 04 phố Trương Định, tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội